

DANH SÁCH CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG KHÓA 2013 VÀ CÁC KHÓA CŨ
THÁNG 3 NĂM 2017

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	GT	NĂM TN	NGÀNH ĐÀO TẠO	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	HÌNH THỨC ĐT	SỐ KÝ HIỆU BẰNG	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ VÀO SỔ	NGÀY CẤP BẰNG	NGÀY NHẬN BẰNG	KÝ NHẬN (Ghi rõ họ tên)	LẤN TAY
1	Nguyễn Hoàng Phong	11CĐ-ĐT2	02/10/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình khá	CQ	B 667523	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8221	17/3/2017			
2	Võ Đình Bồn	11CĐ-TP3	24/6/1991	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667524	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8222	17/3/2017			
3	Nguyễn Hoàng Tâm	12CĐ-Đ2	05/12/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình khá	CQ	B 667525	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8223	17/3/2017			
4	Nguyễn Hoài Phong Vũ	12CĐ-Đ2	18/11/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình khá	CQ	B 667526	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8224	17/3/2017			
5	Trần Thanh Tùng	12CĐ-ĐT1	01/01/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình khá	CQ	B 667527	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8225	17/3/2017			
6	Phan Trọng Khánh	12CĐ-ĐT2	22/5/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667528	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8226	17/3/2017			
7	Nguyễn Thái Nguyên	12CĐ-CK3	05/02/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình khá	CQ	B 667529	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8227	17/3/2017			
8	Lý Hồng Phương	12CĐ-TP1	20/3/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình khá	CQ	B 667531	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8228	17/3/2017			
9	Nguyễn Thái Thành	12CĐ-TP1	25/9/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667532	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8229	17/3/2017			
10	Nguyễn Hữu Bôn	12CĐ-TM1	10/01/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667533	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8230	17/3/2017			
11	Nguyễn Thanh Hùng	13CĐ-CK1	19/02/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667534	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8231	17/3/2017			
12	Nguyễn Hoàng Mạnh	13CĐ-CK2	11/02/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667535	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8232	17/3/2017			

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	GT	NĂM TN	NGÀNH ĐÀO TẠO	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	HÌNH THỨC ĐT	SỐ KÝ HIỆU BẢNG	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ VÀO SỔ	NGÀY CẤP BẢNG	NGÀY NHẬN BẢNG	KÝ NHẬN (Ghi rõ họ tên)	LẤN TAY
13	Nguyễn Xuân	Nguyễn	13CĐ-CK2	02/12/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667536	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8233	17/3/2017			
14	Nguyễn Thanh	Phúc	13CĐ-CK2	12/10/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667537	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8234	17/3/2017			
15	Phan Ngọc	Phước	13CĐ-CK2	30/9/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667538	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8235	17/3/2017			
16	Dương Thiện	Quý	13CĐ-CK2	06/12/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667539	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8236	17/3/2017			
17	Đỗ Xuân	Gia	13CĐ-CK3	24/4/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667540	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8237	17/3/2017			
18	Phạm Long	Hồ	13CĐ-CK3	25/11/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667541	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8238	17/3/2017			
19	Võ Thiện	Hóa	13CĐ-CK3	06/01/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667542	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8239	17/3/2017			
20	Phan Hữu	Nguyễn	13CĐ-CK3	05/6/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667543	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8240	17/3/2017			
21	Phạm Tấn	Thọ	13CĐ-CK3	20/12/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667544	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8241	17/3/2017			
22	Nguyễn Phước	Việt	13CĐ-CK3	22/7/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667545	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8242	17/3/2017			
23	Phạm Minh	Chung	13CĐ-CK4	14/9/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667546	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8243	17/3/2017			
24	Trịnh Minh	Trí	13CĐ-CK4	30/01/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	Trung bình	CQ	B 667547	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8244	17/3/2017			
25	Võ Thành	Bảo	13CĐ-Đ1	26/3/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667548	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8245	17/3/2017			
26	Nguyễn Ngọc	Dũng	13CĐ-Đ1	16/11/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667549	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8246	17/3/2017			
27	Nguyễn Thanh	Thảo	13CĐ-Đ1	20/7/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667550	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8247	17/3/2017			

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	GT	NĂM TN	NGÀNH ĐÀO TẠO	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	HÌNH THỨC ĐT	SỐ KÝ HIỆU BẢNG	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ VÀO SỐ	NGÀY CẤP BẢNG	NGÀY NHẬN BẢNG	KÝ NHẬN (Ghi rõ họ tên)	LẤN TAY
28	Đỗ Đăng	Quốc	13CĐ-Đ2	19/01/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667551	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8248	17/3/2017			
29	Nguyễn Thành	Tâm	13CĐ-Đ2	18/7/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667552	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8249	17/3/2017			
30	Nguyễn Văn	Vui	13CĐ-Đ2	15/02/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667553	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8250	17/3/2017			
31	Mai Tuấn	Anh	13CĐ-Đ3	05/11/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667554	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8251	17/3/2017			
32	Diêu Anh	Huy	13CĐ-Đ3	12/5/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667555	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8252	17/3/2017			
33	Phạm	Kính	13CĐ-Đ3	02/9/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667556	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8253	17/3/2017			
34	Trịnh Phương	Nam	13CĐ-ĐT1	21/02/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667557	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8254	17/3/2017			
35	Phan Chí	Tài	13CĐ-ĐT1	15/02/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667558	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8255	17/3/2017			
36	Đinh Khắc	Bình	13CĐ-ĐT2	15/3/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667559	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8256	17/3/2017			
37	Nguyễn Thành	Nam	13CĐ-ĐT2	11/6/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667560	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8257	17/3/2017			
38	Huỳnh Tấn	Phát	13CĐ-ĐT2	20/02/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667561	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8258	17/3/2017			
39	Trịnh Đình	Tuấn	13CĐ-ĐT2	04/6/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	Trung bình	CQ	B 667562	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8259	17/3/2017			
40	Nguyễn Thị Hoài	Mỹ	13CĐ-M	03/02/1995	Nữ	2017	CÔNG NGHỆ MAY	Trung bình	CQ	B 667563	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8260	17/3/2017			
41	Lưu Thị Thủy	Tiên	13CĐ-M	18/10/1995	Nữ	2017	CÔNG NGHỆ MAY	Trung bình	CQ	B 667564	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8261	17/3/2017			
42	Đạo Đức	Nam	13CĐ-Ô2	26/4/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Trung bình	CQ	B 667565	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8262	17/3/2017			

STT	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	GT	NĂM TN	NGÀNH ĐÀO TẠO	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	HÌNH THỨC ĐT	SỐ KÝ HIỆU BẢNG	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ VÀO SỐ	NGÀY CẤP BẢNG	NGÀY NHẬN BẢNG	KÝ NHẬN (Ghi rõ họ tên)	LẤN TAY
43	Trần Văn	Phước	13CĐ-Ô2	13/9/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Trung bình	CQ	B 667566	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8263	17/3/2017			
44	Bùi Ngọc	Sơn	13CĐ-Ô2	19/9/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Trung bình	CQ	B 667567	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8264	17/3/2017			
45	Đỗ Minh	Tân	13CĐ-Ô2	11/4/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Trung bình	CQ	B 667568	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8265	17/3/2017			
46	Nguyễn Hữu	Thành	13CĐ-Ô2	18/4/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Trung bình	CQ	B 667569	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8266	17/3/2017			
47	Đoàn Quang	Trung	13CĐ-Ô3	18/02/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Trung bình	CQ	B 667570	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8267	17/3/2017			
48	Phạm Minh	Tuấn	13CĐ-TM1	11/10/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667571	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8268	17/3/2017			
49	Huỳnh Trường	Giang	13CĐ-TM2	19/4/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667572	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8269	17/3/2017			
50	Lâm Đức	Lễ	13CĐ-TM2	27/3/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667573	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8270	17/3/2017			
51	Ôn Nhật	Minh	13CĐ-TM2	21/12/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667574	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8271	17/3/2017			
52	Phan Duy	Nghĩa	13CĐ-TM2	04/5/1993	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667575	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8272	17/3/2017			
53	Nguyễn Đoàn Thanh	Pháp	13CĐ-TM2	28/6/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667576	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8273	17/3/2017			
54	Lưu Vũ	Lân	13CĐ-TP1	22/8/1994	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667577	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8274	17/3/2017			
55	-	Isanauy	13CĐ-TP2	10/11/1995	Nam	2017	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Trung bình	CQ	B 667578	164/QĐ-LTT-ĐT ngày 06/3/2017	8275	17/3/2017			

Tổng cộng danh sách có 55 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG